FireAnt

CTCP Lilama 69-1 (HNX: L61)

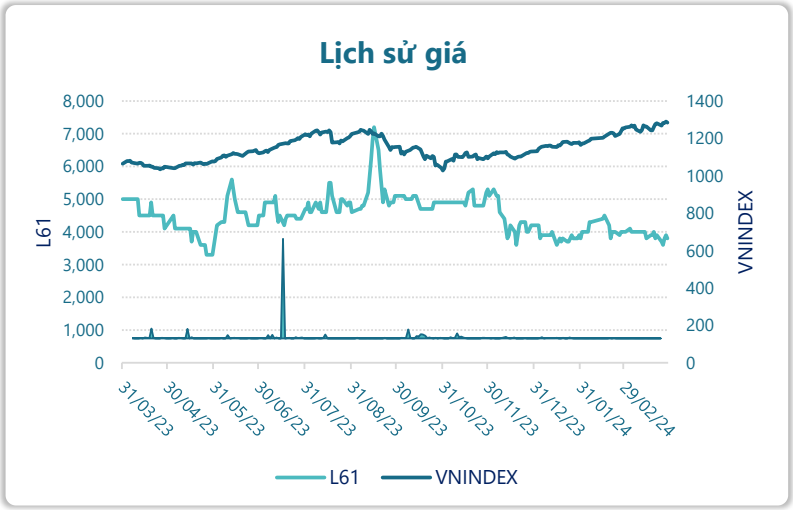

Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**3,800**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	7,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,300
SL cổ phiếu LH	7,576,200
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,415
% sở hữu nước ngoài	4.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	29
P/E	-0.6
EPS	-6,376

DT thuần

Q1/24

14.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼24.9| -63.5%

YoY: ▼38.7| -73.0%

LN sau thuế

Q1/24

-14.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.79| -64.2%

YoY: ▲ 0.50| 3.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

-2.2%

+/- YoY: ▲ 8.9%

DT thuần

2023

171

tỷ VNĐ

YoY: ▼241| -58.4%

LN sau thuế

2023

-48.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 25.1| 34.0%

ROE

2023

-99.4%

+/- YoY: ▼ 32.5%

Kết quả kinh doanh

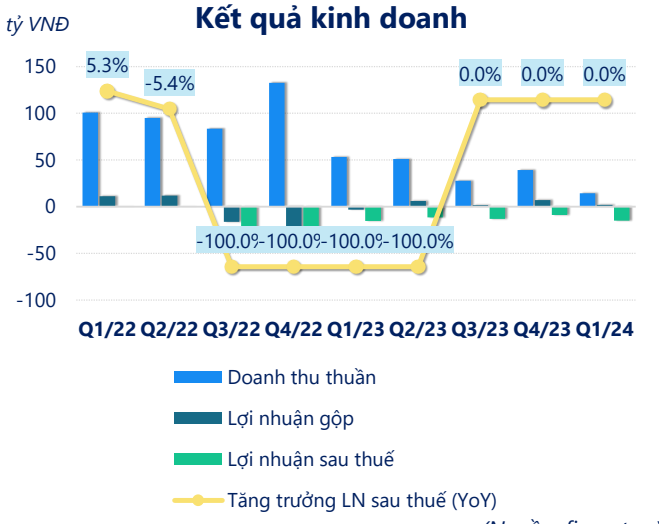

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

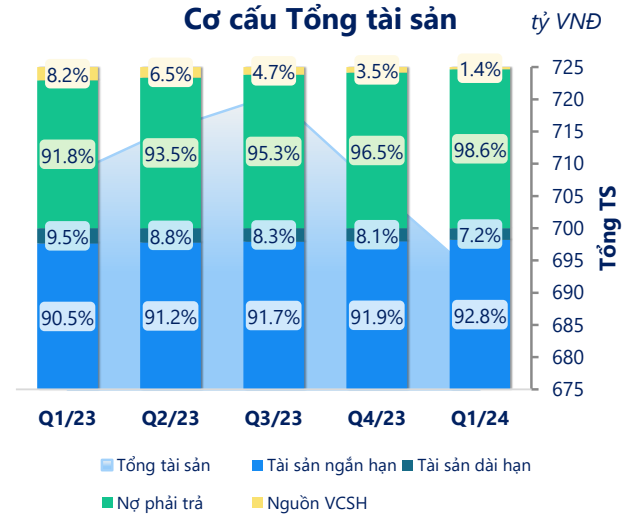

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

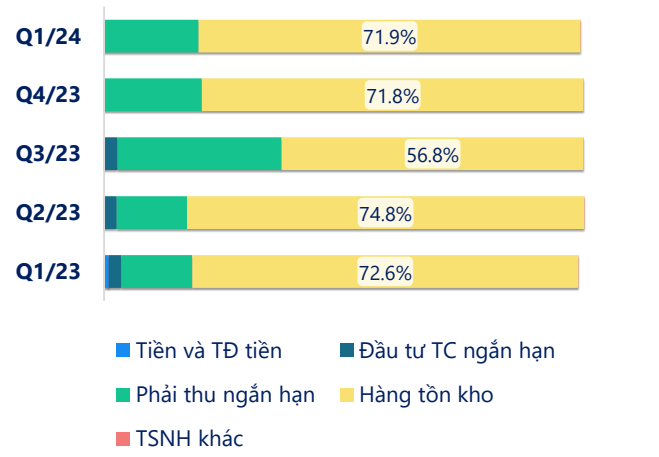

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

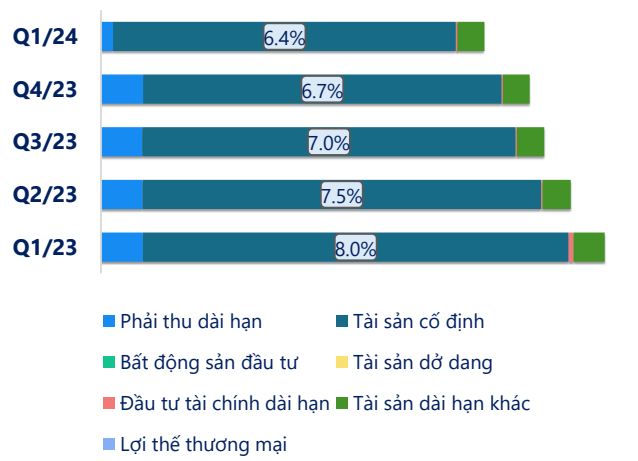

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

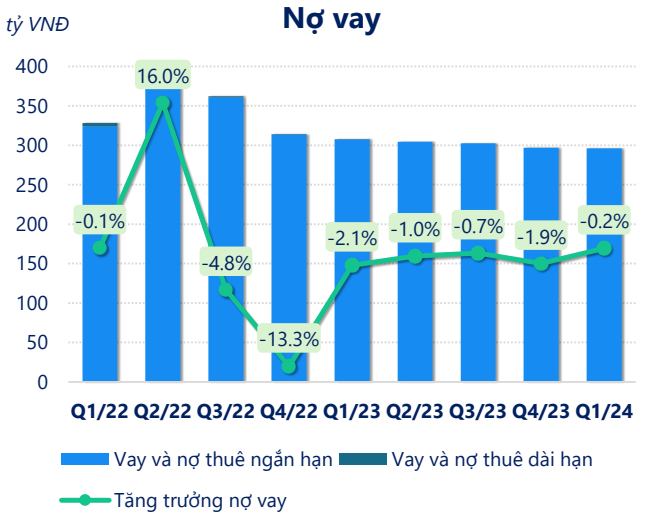

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

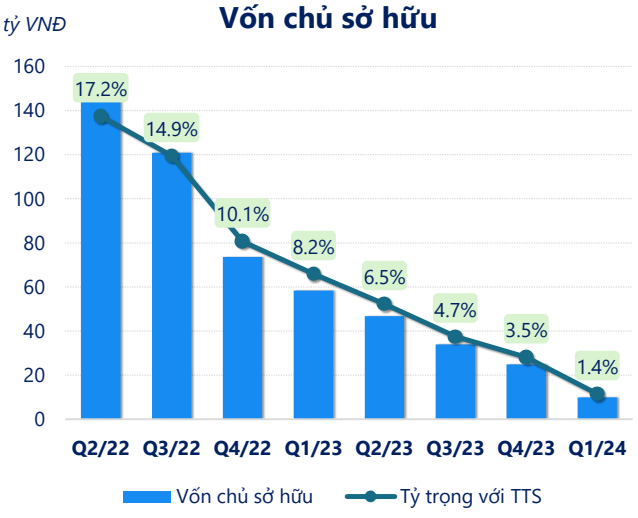

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

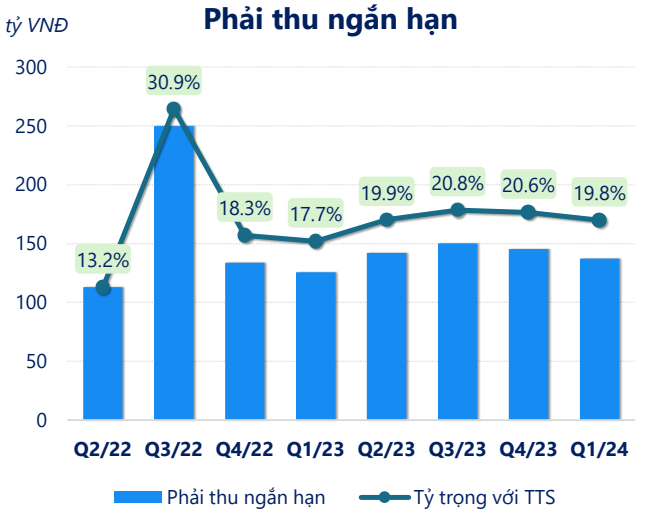

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

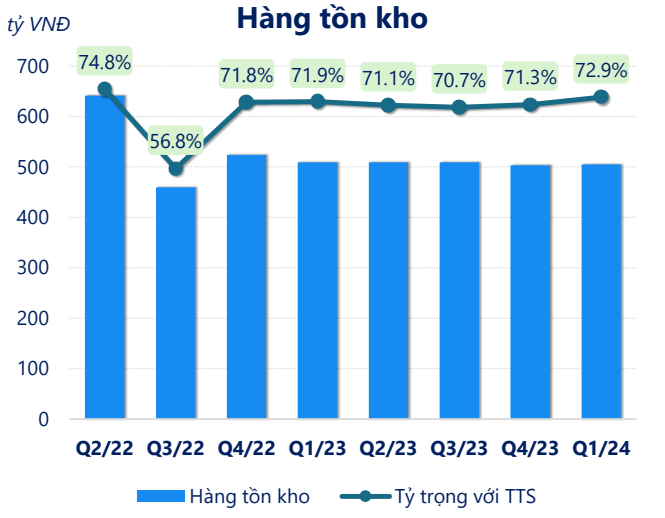

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

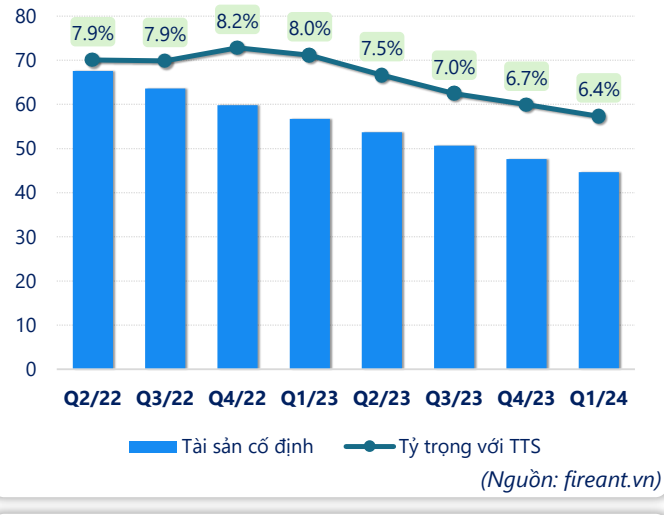

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

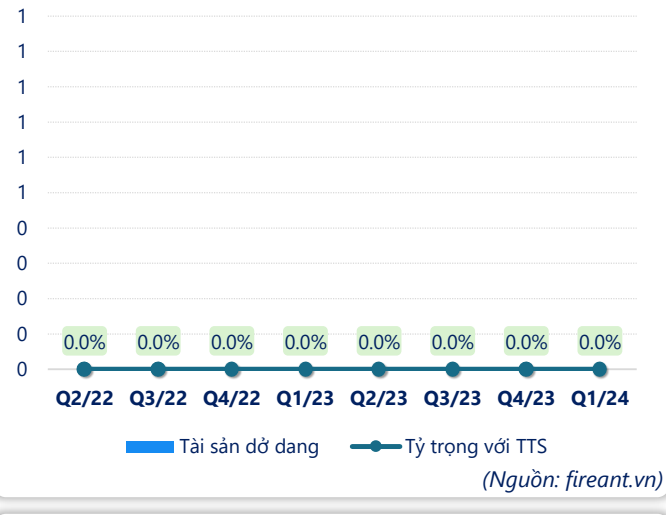

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

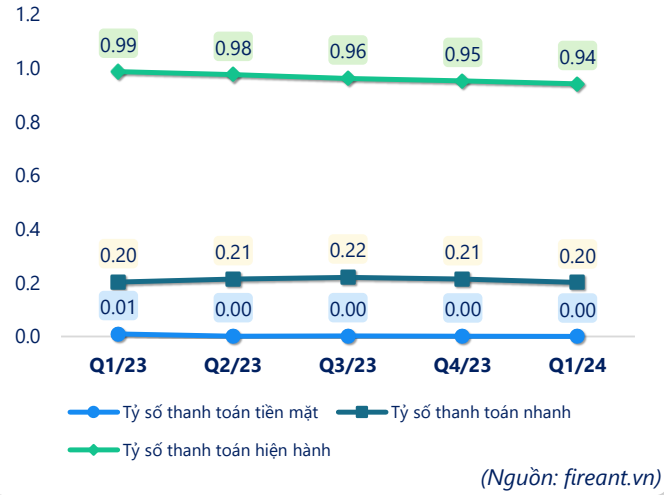

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

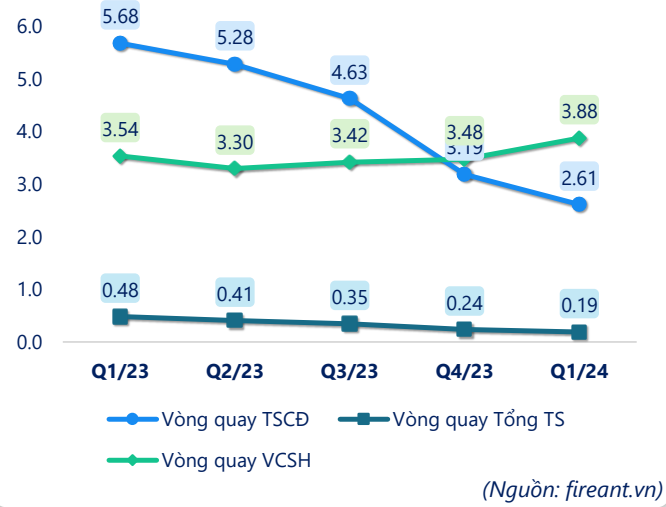

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**708**	**715**	**721**	**706**	**692**
Tài sản ngắn hạn	**641**	**652**	**661**	**649**	**642**
Tiền và tương đương tiền	6.18	1.07	1.16	0.44	0.22
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	126	142	150	145	137
Hàng tồn kho	509	509	509	503	505
Tài sản ngắn hạn khác	0.13	0.01	0.01	0	0
Tài sản dài hạn	**67.1**	**63.2**	**60.1**	**56.9**	**49.9**
Phải thu dài hạn	5.58	5.58	5.58	5.58	1.58
Tài sản cố định	56.7	53.7	50.6	47.6	44.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0.65	0.17	0.17	0.17	0.17
Tài sản dài hạn khác	4.15	3.82	3.69	3.55	3.54
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**650**	**669**	**687**	**681**	**682**
Nợ ngắn hạn	**649**	**669**	**687**	**681**	**682**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	308	305	302	297	296
Phải trả người bán ngắn hạn	122	129	130	136	126
Nợ dài hạn	0.24	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0.24	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**58.4**	**46.8**	**33.9**	**24.8**	**9.95**
Vốn chủ sở hữu	**58.4**	**46.8**	**33.9**	**24.8**	**9.95**
Vốn điều lệ	75.8	75.8	75.8	75.8	75.8
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)